

Bản án số:13/2018/KDTM-ST

Ngày: 24/10/2018

Về việc: Tranh chấp giao dịch tiền gửi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Yên Bái** và Ông **Nguyễn Đỗ Dự**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh Thương mại về “Tranh chấp giao dịch tiền gửi” thụ lý số 21/2018/TB-TLST ngày 16/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2018/QĐXXST-KDTM ngày 04/10/2018 giữa:

***Nguyên đơn: Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS (Công ty SS).** Trụ sở: xã P, huyện H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần QQ** - Giám đốc.

- Bị đơn: Ngân hàng TMCP TT Việt Nam (MM hoặc Ngân hàng). Trụ sở: Tòa nhà CS, số yyy phố P, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông V - Tổng Giám đốc.

Đã ủy quyền tham gia tố tụng cho: Bà **Trần TH** - Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối Quản trị rủi ro MM. Theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017.

Bà **Trần TH** đã ủy quyền lại cho: Bà **Nguyễn K**, sinh năm 1979. Ông **Nguyễn D**, sinh năm 1984. Bà **Nguyễn N**, sinh năm 1988. Cùng là cán bộ Ngân hàng TMCP TT Việt Nam. Theo Giấy ủy quyền số 3,1209,18 ngày 29/5/2018. Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà CS, số yyy phố P, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 1. Bà **Nguyễn Thị H**. Sinh năm 1968. Nơi làm việc: Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS. Địa chỉ: xã P, huyện H, thành phố Hà Nội.

2. Ông Trần D, sinh năm 1967. Nơi cư trú: xã P, huyện H, thành phố Hà Nội.

* Người đại diện theo ủy quyền của Bà Nguyễn Thị H và Ông Trần D theo Giấy ủy quyền đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Quốc Dân ngày 18/7/2018: Ông **Nguyễn MT**. Sinh năm 1976. Địa chỉ liên hệ: Số 23, LK13B, Khu đô thị PV, quận ĐH, Hà Nội.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Luật sư **Nguyễn ĐT**. Văn phòng Luật sư G. Đoàn Luật sư Hà Nội. Địa chỉ: Số 23, LK13B, Khu đô thị PV, quận ĐH, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn - ông Trần QQ trình bày như sau:***

Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS mở tài khoản tại Ngân hàng TMCP TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN, số tài khoản 057704060017873.

Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS là khách hàng thường xuyên thực hiện các hoạt động liên quan đến tài chính thông qua tài khoản tại phòng giao dịch HN.

Ngày 16/4/2018, bà Nguyễn TH - nhân viên kế toán của Công ty SS đến phòng giao dịch HN của MM thực hiện giao dịch cho tài khoản cá nhân của Giám đốc Công ty - ông Trần QQ, bà TH đã được giao dịch viên quầy là chị Nguyễn PT tư vấn về việc Công ty nên gửi tiết kiệm lãi suất cao hơn đối với số tiền trong tài khoản. Sau khi nghe tư vấn, bà TH đã về báo cáo lãnh đạo Công ty, lãnh đạo Công ty đã họp và đồng ý việc rút số tiền nhàn rỗi hiện có trong tài khoản của Công ty là ba tỷ đồng, giao cho bà TH các giấy tờ liên quan để bà TH đến Ngân hàng TMCP TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN thực hiện việc gửi tiết kiệm ngắn hạn cho Công ty nhằm lấy lãi tiết kiệm.

Sau đó, bà TH đã quay lại quầy gặp giao dịch viên chị Nguyễn PT, trình các văn bản bao gồm “séc, chứng minh nhân dân Nguyễn TH”. Chị PT đã tiến hành làm thủ tục gửi tiết kiệm và đưa cho bà TH ba cuốn sổ tiết kiệm, mỗi cuốn sổ có trị giá 01 tỷ đồng, thời hạn gửi là một tháng kể từ ngày 16/4/2018.

Ba cuốn sổ có số QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 mang tên bà Nguyễn TH, số CMT/HC 112157131, địa chỉ P, HN, Hà Nội, bà TH đã mang ba cuốn sổ tiết kiệm cá nhân mang về bàn giao cho kế toán trưởng của Công ty.

Khi đó ông Q và bà Lê HT đều cho rằng 03 quyển sổ tiết kiệm số QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 mang tên bà Nguyễn TH (là nhân viên công ty) cũng chính là tiền của công ty nên không có thắc mắc gì với Ngân hàng.

Ngày 24/4/2018, Công ty được biết MM đã phong tỏa số tiền trong 03 quyền sở tiết kiệm số QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 mang tên bà Nguyễn TH gửi tại MM chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN.

Công ty biết sự việc này do bà TH báo lại có nhận được 01 bản thông báo từ MM gửi theo đường mail cho MM chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN chưa đóng dấu (Chị PT là nhân viên tại Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN báo cho bà TH) về việc MM đã phong tỏa số tiền trong 03 quyền sở tiết kiệm số QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 mang tên bà Nguyễn TH gửi tại MM chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN.

Ông Q đã nhiều lần đến MM chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN để làm việc trực tiếp với giám đốc là ông Phan Văn ĐH và yêu cầu phía Ngân Hàng xóa bỏ phong tỏa số tiền trong 03 quyền sở tiết kiệm nêu trên vì đây là tiền của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS chứ không phải tiền của bà Nguyễn TH tuy nhiên ông ĐH trả lời sự việc này do Hội Sở Ngân hàng MM phong tỏa, chi nhánh phòng giao dịch HN không có thẩm quyền giải quyết. Các buổi làm việc giữa ông Q và ông ĐH không lập biên bản làm việc.

Ngày 27/4/2018, ông Q có gửi Công văn đề ngày 27/4/2018 đến Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân miền bắc của MM và đến MM chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN có nội dung khẳng định số tiền bị MM phong tỏa là tiền của công ty và đề nghị Ngân hàng giải tỏa để công ty thực hiện quyền sở hữu số tiền này.

Để giải quyết sự việc này nhằm đòi lại số tiền của Công ty đã bị MM phong tỏa, ông Q đã ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với Văn phòng luật sư G, trụ sở tổ dân phố 4, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.

Ngày 03/5/2018, Văn phòng Luật sư G đã cử luật sư Nguyễn Mạnh G và luật sư Nguyễn ĐT đến phòng giao dịch HN MM chi nhánh Trung Hòa làm việc và lập biên bản sự việc nhằm làm sáng tỏ và giải quyết đòi lại số tiền cho công ty.

Sau ngày 24/4/2018, ông Q có buổi làm việc với bà TH nhân viên Công ty SS, bà TH cho biết trước đây vợ chồng bà (ông Trần VD) có vay tín dụng của MM, đến nay còn nợ MM số tiền lớn chưa trả được.

Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc Ngân hàng TMCP TT Việt Nam xóa bỏ phong tỏa số tiền trong 03 sổ tiết kiệm số QT 14419584, QT số 14419585 và số QT 14419586 mang tên bà Nguyễn TH gửi tại Ngân hàng TMCP TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN, trả lại cho Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng trong ba sổ tiết kiệm QT 14419584, QT số 14419585 và số QT 14419586 mang tên bà Nguyễn TH gửi tại Ngân hàng TMCP TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN.

Theo nguyên đơn, căn cứ của yêu cầu khởi kiện yêu cầu ngân hàng xóa bỏ phong tỏa, trả lại số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng cho nguyên đơn vì số

tiền này không thuộc sở hữu của bà Nguyễn TH mà là tài sản thuộc sở hữu của Công ty. Và việc Ngân hàng phong tỏa tài khoản số tiền trong 03 sổ tiết kiệm số QT 14419584, QT số 14419585 và số QT 14419586 mang tên bà Nguyễn TH gửi tại Ngân hàng TMCP TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN là sai.

****Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn có ý kiến tại Bản tự khai đề năm 2018 (không có ngày tháng) và ý kiến tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án như sau:***

Trong giao dịch tiền gửi của 03 sổ tiết kiệm: QT 14419584; QT 14419585; QT 14419586 giữa MM và bà Nguyễn TH thì MM không có giao dịch nào liên quan đến Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS (Công ty SS) nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ nào giữa MM với Công ty SS.

Vì vậy MM đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS đối với MM.

Việc Ngân hàng phong tỏa 03 sổ tiết kiệm là vì toàn bộ số tiền trong sổ đều đứng tên bà Nguyễn TH, Ngân hàng cho rằng bà TH là chủ sở hữu số tiền tiết kiệm trong 03 sổ tiết kiệm: QT 14419584; QT 14419585; QT 14419586 và bà TH hiện tại đang có một khoản nợ với Ngân hàng mà bà có nghĩa vụ phải thanh toán nên việc làm của Ngân hàng là đúng theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền trên cho bà TH hay Công ty SS.

Ngân hàng MM có nhận được văn bản do MM phòng giao dịch HN gửi báo cáo là: Biên bản làm việc ngày 03/5/2018 giữa ông Phan Văn ĐH - Giám đốc phòng giao dịch HN; bà Nguyễn PT - Giao dịch viên phòng giao dịch HN với ông Nguyễn Mạnh G - Luật sư Phó trưởng văn phòng luật sư G; ông Nguyễn ĐT - Luật sư văn phòng luật sư G; Có sự chứng kiến của ông Quách QP - Cảnh sát khu vực xã Bình Phú.

****Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn TH và đại diện theo ủy quyền của bà TH ông VD - ông Nguyễn Mạnh G có ý kiến tại Bản tự khai đề ngày 25/5/2018, Đơn yêu cầu độc lập đề ngày 27/6/2018 và ý kiến tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án như sau:***

Ngày 16/4/2018, theo yêu cầu của giám đốc Công ty SS, bà TH có đến Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN để nộp tiền trả góp chiếc xe ô tô tải KIA Bongo III cho Công ty SS (chiếc xe này Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS vay tiền của Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN để mua). Sau khi nộp tiền trả góp chiếc xe ô tô xong, chị PT là cán bộ tín dụng của Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN đã tư vấn cho bà TH là trong tài khoản công ty có nhiều tiền như thế nếu chưa cần dùng đến thì chuyển sang gửi tiết kiệm để được hưởng lãi suất cao hơn, sở dĩ chị PT biết trong tài khoản của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS có

tiền vì khoảng đầu tháng 4 năm 2018 bà TH có đến Ngân Hàng rút tiền từ tài khoản của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS về để trả tiền hàng, tại thời điểm đó chị PT cũng đã nói với bà TH về việc rút tiền từ tài khoản của công ty ra để gửi tiết kiệm. Vì đây không phải là tiền của bà TH mà là tiền của công ty nên bà TH có nói với chị PT rằng đây là tiền của công ty để trả tiền hàng, không có tiền để gửi tiết kiệm. Chị PT có nói với bà TH là cứ gửi đi mỗi tháng được hơn chục triệu, bà TH có nói với chị PT là khi công ty cần tiền thì có rút ra được không thì chị PT có nói là rút ra bình thường nhưng không có lãi. Bà TH có nói với chị PT là để về báo cáo với giám đốc Công ty xem thế nào.

Bà TH quay trở về Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS gặp giám đốc để báo cáo việc đã nộp xong tiền trả góp xe ô tô và có nói với giám đốc công ty là bà TH thấy chị PT là cán bộ tín dụng của Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN nói nếu Công ty chưa cần dùng đến tiền trong tài khoản thì chuyển sang gửi tiết kiệm để được hưởng lãi suất cao hơn. Bà TH thấy giám đốc Công ty đã gọi kế toán trưởng lên trao đổi một lúc rồi giám đốc công ty gọi bà TH vào và nói với bà TH đi rút số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) trong tài khoản của Công ty ra để chuyển sang gửi tiết kiệm và kế toán trưởng viết séc cho bà TH đi rút tiền.

Bà TH cầm séc của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS đến Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN để rút tiền từ tài khoản của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS chuyển sang gửi tiết kiệm theo yêu cầu của giám đốc Công ty.

Khi đến Ngân Hàng, bà TH gặp chị PT và nói với chị PT là làm thủ tục để bà TH rút tiền từ tài khoản của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS bằng séc để chuyển sang gửi tiết kiệm cho Công ty. Bà TH đưa séc và giấy chứng minh nhân dân cho chị PT để làm thủ tục và ngồi chờ, chị PT đã chủ động làm thủ tục rút tiền và tự lập sổ tiết kiệm, tất cả mọi việc trên chỉ diễn ra trên sổ sách chứng từ chứ bà TH không hề được cầm tiền mặt. Khi chị PT làm xong hồ sơ thì bảo bà TH ký vào các giấy tờ, bà TH ký xong chị PT có đưa cho bà TH 03 quyển sổ tiết kiệm số QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 mang tên Nguyễn TH, mỗi quyển sổ tiết kiệm có số tiền gửi là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Từ lúc bà TH đưa séc và nói với chị PT là làm thủ tục rút tiền từ tài khoản của Công ty để chuyển sang gửi tiết kiệm cho Công ty, chị PT không hỏi hay tư vấn cho bà là nên làm như thế nào cho đúng với pháp luật mà chị PT tự làm tất cả các thủ tục, tự làm 03 sổ tiết kiệm mang tên Nguyễn TH. Do thiếu hiểu biết về pháp luật và hoạt động Ngân hàng nên khi chị PT đưa cho bà 03 quyển sổ tiết kiệm thì bà cầm sổ tiết kiệm về giao lại cho Công ty.

Ngày 24/4/2018, bà TH được biết Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam đã phong tỏa số tiền trong 03 quyển sổ tiết kiệm số QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 mang tên Nguyễn TH gửi tại Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN.

Bà TH đã cùng với Giám đốc Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS đến Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN để làm rõ sự việc và yêu cầu phía Ngân Hàng xóa bỏ phong tỏa số tiền trong 03 quyền sở tiết kiệm nêu trên vì đây là tiền của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS chứ không phải tiền của cá nhân bà TH. Tuy nhiên, đại diện Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN đã từ chối giải quyết và nói rằng việc phong tỏa tiền trong 03 quyền sở tiết kiệm của chị Nguyễn TH là do Trung tâm xử lý nợ Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam thực hiện và việc xóa bỏ phong tỏa số tiền trong 03 quyền sở tiết kiệm sẽ do Trung tâm xử lý nợ Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam giải quyết.

Bà TH đề nghị Tòa án xem xét đến nguồn gốc số tiền, nguyên nhân và lý do dẫn đến việc có 03 quyền sở tiết kiệm mang tên cá nhân bà để xóa bỏ phong tỏa số tiền trong 03 quyền sở tiết kiệm số QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586, trả lại tiền cho Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS.

Bà TH trình bày giao dịch dân sự gửi tiền vào ngày 16/4/2018 có sự nhầm lẫn về chủ thể gửi tiền tiết kiệm giữa cá nhân và công ty, do đó ngày 27 tháng 6 năm 2018, bà đã nộp đơn yêu cầu độc lập đến Tòa án.

Bà TH đề nghị Tòa án giải quyết tuyên hủy giao dịch dân sự giữa bà Nguyễn TH và Ngân hàng TMCP TT Việt Nam về số tiền gửi tiết kiệm số QT 14419584, QT số 14419585 và số QT 14419586 mang tên Nguyễn TH gửi tại Ngân hàng TMCP TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN để trả lại số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng cho Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS.

Đại diện theo ủy quyền của bà TH cho rằng về căn cứ, lý do cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nguồn tiền là của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS chứ không phải của bà TH.

Thực tế do chị PT giao dịch viên tại MM HN đã tư vấn cho bà TH nói với Công ty gửi tiền nên bản chất chị PT biết rõ số tiền này là số tiền của Công ty gửi tiết kiệm chứ không phải của bà TH gửi tiết kiệm. Khi bà TH mang các giấy tờ đến làm thủ tục gửi tiết kiệm cho Công ty, chị PT mặc dù biết rõ đây là tiền của Công ty gửi tiết kiệm nhưng đã nhầm lẫn khi làm thủ tục gửi tiết kiệm mang tên bà Nguyễn TH.

Ngân hàng không có thẩm quyền để phong tỏa tài khoản của bà Nguyễn TH.

****Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần D và đại diện theo ủy quyền của ông D - ông Nguyễn Mạnh G có ý kiến tại Đơn yêu cầu độc lập đề ngày 27/6/2018, Bản tự khai đề ngày 03/8/ 2018 và ý kiến tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án như sau:***

Năm 2011, để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, ông Trần D và vợ là bà Nguyễn TH có vay của Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam

số tiền là 3.500.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 016/HĐTD ngày 17/6/2011.

Để đảm bảo cho khoản vay này, vợ chồng ông Trần D đã thế chấp hai bất động sản là quyền sử dụng 131 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 217, tờ bản đồ số 00 tại thôn Đồng vàng, xã P, huyện HN theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 083716 và quyền sử dụng 97 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 02, tờ bản đồ số 15 tại thôn 6, xã P, huyện HN theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 833102.

Do hoạt động sản xuất kinh doanh của vợ chồng ông Trần D gặp khó khăn dẫn đến không có khả năng trả nợ cho Ngân Hàng, khoản vay của vợ chồng ông Trần D bị chuyển sang nợ quá hạn từ năm 2012. Vợ chồng ông Trần D đã giao hai tài sản thế chấp là bất động sản cho Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam để bán đi thu hồi nợ.

Tuy nhiên, sau khi bán hai tài sản thế chấp vẫn không đủ để thanh toán khoản nợ cho Ngân Hàng, tính đến năm 2018, vợ chồng ông D bà TH còn nợ Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam khoảng hơn 8 tỷ đồng tiền nợ gốc và nợ lãi.

Hiện nay, ông Trần D vẫn làm cơ khí còn bà Nguyễn TH làm kế toán cho Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS. Hai vợ chồng ông D vẫn đang cố gắng lao động để kiếm tiền trả nợ cho Ngân Hàng, hai vợ chồng ông D không có tiền để gửi tiết kiệm, nếu có tiền nhiều như vậy thì vợ chồng ông D đã thanh toán trả nợ cho Ngân hàng.

Ông Trần D cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vợ chồng ông không có số tiền 3.000.000.000 đồng để gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN. Số tiền tiết kiệm trong 03 quyển sổ tiết kiệm số QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 mang tên bà TH tại Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN là của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS.

Ông D đề nghị Tòa án xem xét đến nguồn gốc số tiền, nguyên nhân và lý do dẫn đến việc có 03 quyển sổ tiết kiệm mang tên cá nhân bà Nguyễn TH để xóa bỏ phong tỏa số tiền trong 03 quyển sổ tiết kiệm số QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586, trả lại tiền cho Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS.

Ông D trình bày giao dịch dân sự gửi tiền vào ngày 16/4/2018 có sự nhầm lẫn về chủ thể gửi tiền tiết kiệm giữa cá nhân và công ty, do đó ngày 27 tháng 6 năm 2018, ông và bà Nguyễn TH đã nộp đơn yêu cầu độc lập đến Tòa án.

Ông D đề nghị Tòa án giải quyết tuyên hủy giao dịch dân sự giữa bà Nguyễn TH và Ngân hàng TMCP TT Việt Nam về số tiền gửi tiết kiệm số QT 14419584, QT số 14419585 và số QT 14419586 mang tên bà Nguyễn TH gửi tại Ngân hàng TMCP TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN

để trả lại số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng cho Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS.

****Đối với đơn yêu cầu độc lập ngày 27/6/2018 của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn TH và ông Trần D, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn - ông Trần QQ trình bày như sau:***

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, bà Nguyễn TH đã có yêu cầu độc lập đề nghị Tòa án hủy giao dịch gửi tiền tiết kiệm mang tên cá nhân Nguyễn TH tại Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN để trả lại tiền cho Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS. Yêu cầu này của bà Nguyễn TH và ông Trần D đã thể hiện đúng nội dung, diễn biến và bản chất của sự việc, đề nghị Tòa án xem xét chấp thuận yêu cầu này của bà Nguyễn TH và ông Trần D.

****Đối với đơn yêu cầu độc lập ngày 27/6/2018 của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn TH và ông Trần D, đại diện theo ủy quyền của MM - bà Nguyễn TH và ông Nguyễn D trình bày như sau:***

- Về việc cán bộ MM HN tư vấn gửi tiết kiệm: Ngân hàng là tổ chức hoạt động kinh doanh nhận tiền gửi từ các tổ chức, cá nhân, do đó việc nhân viên Phòng giao dịch của Ngân hàng tư vấn, giới thiệu các sản phẩm tiền gửi tiết kiệm là việc làm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của ngân hàng và đúng quy định của pháp luật.

- Về giao dịch tiền gửi của bà TH tại MM HN: Theo quy định tại mục 4, mục 8 Điều 4 Luật các công cụ chuyển nhượng năm 2005 thì: ” Séc là giấy tờ có giá do người ký phát lập, ra lệnh cho người bị ký phát là ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trích một số tiền nhất định từ tài khoản của mình để thanh toán cho người thụ hưởng” và “Người thụ hưởng là người sở hữu công cụ chuyển nhượng với tư cách của một trong những người sau đây:

a) Người được nhận thanh toán số tiền ghi trên công cụ chuyển nhượng theo chỉ định của người ký phát, người phát hành”

Do vậy kể từ thời điểm Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS ký phát séc số VA 890056 ngày 16/04/2018 thì Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS đã chuyển quyền sở hữu số tiền 3.000.000.000 đồng cho bà TH nên khi bà TH thanh toán séc tại MM HN thì bà TH có toàn quyền định đoạt đối với số tiền 3.000.000.000 đồng được MM hạch toán chi trả cho bà TH. Việc bà TH gửi tiết kiệm số tiền 3.000.000.000 đồng tại MM HN là hoàn toàn tự nguyện, tại thời điểm gửi tiền bà TH có đủ năng lực hành vi để thực hiện giao dịch. Do vậy, giao dịch gửi tiền tiết kiệm của bà TH theo 03 giấy nộp tiền ngày 16/04/2018 đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật và đã hoàn thành. Từ những căn cứ nêu trên, MM đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của bà Nguyễn TH và ông Trần D.

****Tại phiên tòa hôm nay:***

Nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX tuyên buộc MM xóa bỏ phong tỏa tài khoản, buộc MM trả cho nguyên đơn số tiền gửi gốc 03 tỷ đồng. Nguyên đơn đồng ý với yêu cầu độc lập của vợ chồng bà Nguyễn TH, ông Trần D, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu độc lập của vợ chồng bà Nguyễn TH, ông Trần D.

Bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu độc lập của vợ chồng bà Nguyễn TH, ông Trần D. Bị đơn trình bày ngày 25/5/2018, MM đã tự gỡ bỏ việc phong tỏa tài khoản tiền gửi 03 tỷ đồng, đồng thời thu hồi nợ của khách hàng bà TH ông D, căn cứ vào thông báo về việc phong tỏa tài khoản ngày 27/4/2018 số 4.0645.18, việc thực hiện thể hiện trên bút toán của MM, MM cho rằng khách hàng bà TH ông D đã biết vì nội dung đã có trên thông báo về việc phong tỏa tài khoản ngày 27/4/2018

Đại diện theo ủy quyền của vợ chồng bà Nguyễn TH, ông Trần D - Ông Nguyễn Mạnh G trình bày: giữ nguyên ý kiến đã trình bày, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu độc lập của bà TH, ông D. Ông G không đồng ý với việc bị đơn tại phiên tòa trình bày về việc đã gỡ phong tỏa tài khoản và thực hiện thu hồi nợ, đến nay vợ chồng bà TH ông D không nhận được thông báo về việc thu hồi nợ, không biết chính xác số nợ là bao nhiêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn TH, ông Trần D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật trong vụ án: Tranh chấp trong vụ việc xảy ra giữa hai pháp nhân, phát sinh trong hoạt động kinh doanh, việc gửi tiền tiết kiệm nhằm lấy lãi, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về kinh doanh Thương mại. Căn cứ vào Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

bị đơn - Ngân hàng TMCP TT Việt Nam có trụ sở tại Tòa nhà CS, số yyy phố P, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Do vậy, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và giải quyết vụ án kinh doanh Thương mại về “Tranh chấp giao dịch gửi tiền” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Việc Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan căn cứ vào Điều 68, 70, 73, 77 và 78 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; Do vậy, việc Tòa án xác định Ngân hàng TMCP TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN không được tiếp tục tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật là đúng.

[2.2]. Tại phiên tòa, nguyên đơn có trình bày yêu cầu khởi kiện cụ thể, đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết:

+ Buộc Ngân hàng TMCP TT Việt Nam xóa bỏ phong tỏa số tiền trong 03 sổ tiết kiệm số QT 14419584, QT số 14419585 và số QT 14419586 mang tên bà Nguyễn TH gửi tại Ngân hàng TMCP TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN;

+ Buộc Ngân hàng TMCP TT Việt Nam trả lại cho Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng trong ba sổ tiết kiệm QT 14419584, QT số 14419585 và số QT 14419586 mang tên bà Nguyễn TH gửi tại Ngân hàng TMCP TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN.

Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chỉ là làm rõ yêu cầu, không làm thay đổi các thủ tục tố tụng khác nên việc HĐXX tiếp tục xét xử là theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - bà TH, ông D:

[3.1]. *Giao dịch gửi tiền tiết kiệm của bà Nguyễn TH tại phòng giao dịch HN, chi nhánh Trung Hòa, ngân hàng MM vào ngày 16/4/2018 là một giao dịch dân sự.*

Các đương sự đều công nhận có sự kiện pháp lý là hành vi gửi tiền tiết kiệm số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) nhằm mục đích lấy tiền lãi là có thật. Cụ thể có ba cuốn sổ tiết kiệm gồm QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 cùng có ngày gửi 16/4/2018, ngày đến hạn 16/5/2018, lãi suất 5,2%, kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng TMCP TT Việt Nam phát hành.

Trong giao dịch gửi tiền, người đại diện cho Ngân hàng thực hiện các thủ tục tư vấn, hướng dẫn, thực hiện giao dịch là giao dịch viên của ngân hàng đang làm việc tại quầy giao dịch.

[3.2]. *Trước hết cần xác định Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS có quyền khởi kiện đối với giao dịch tiền gửi là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) không:*

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều công nhận số tiền trong giao dịch có tiền gửi gốc là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) có nguồn gốc từ tài khoản của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS.

Bị đơn không công nhận số tiền này có nguồn gốc như trên, bị đơn cho rằng sự việc gửi tiền giữa cá nhân bà Nguyễn TH và bị đơn không có liên quan đến Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS.

Xét thấy, tại “*Biên bản làm việc đề ngày 03/5/2018 giữa các bên đại diện MM, đại diện cơ quan an ninh là ông Khuất QP, đại diện văn phòng luật sư G*”, biên bản lấy lời khai ông ĐH, bà PT, lời khai của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp cho thấy:

+ Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS có mở tài khoản số 057704060017873 tại Ngân Hàng Thương mại cổ phần TT Việt Nam chi nhánh Trung Hòa phòng giao dịch HN để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, vào thời điểm ngày 16/4/2018 trước khi diễn ra hành vi gửi tiền của bà Nguyễn TH tại phòng giao dịch thì trong tài khoản có số dư hơn 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

+ Ngày 16/4/2018, Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS đã phát hành “Séc” có nội dung yêu cầu MM trả cho bà Nguyễn TH tiền mặt là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

+ Giao dịch viên của MM là bà Nguyễn PT đã tiến hành việc rút số tiền 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) từ tài khoản của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS, không trả tiền mặt cho bà Nguyễn TH mà làm các thủ tục giấy tờ để hoàn thành 03 cuốn sổ tiết kiệm, mỗi cuốn sổ có giá trị tiền gửi là 1.000.000.000 đồng mang tên bà Nguyễn TH và giao cho bà Nguyễn TH ba cuốn sổ tiết kiệm này.

Như vậy, Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS có quyền khởi kiện vì sự kiện pháp lý giao dịch tiền gửi giữa bà Nguyễn TH và MM có liên quan đến Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS.

[3.3]. *Có việc nhằm lẫn về chủ thể gửi tiết kiệm số tiền 03 tỷ đồng trong giao dịch gửi tiền tại phòng giao dịch HN, chi nhánh Trung Hòa của MM không:*

Đại diện MM khẳng định “*Ngân hàng là tổ chức hoạt động kinh doanh nhận tiền gửi từ các tổ chức, cá nhân, do đó việc nhân viên Phòng giao dịch của Ngân hàng tư vấn, giới thiệu các sản phẩm tiền gửi tiết kiệm là việc làm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của ngân hàng và đúng quy định của pháp luật*”

Giao dịch viên chị Nguyễn PT, người trực tiếp tư vấn, giới thiệu sản phẩm tiết kiệm khai:

+ tại biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 22/8/2018: “*....., tôi có tư vấn với bà TH là tài khoản của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS có số dư tiền nhàn rỗi để trong thời gian dài thì rút ra đem gửi tiết kiệm cá nhân sẽ có khoản lãi suất cao hơn, khi đó bà TH chỉ nghe tư vấn mà không có ý kiến gì*”.

+tại “ Biên bản làm việc đề ngày 03/5/2018 giữa các bên đại diện MM là ông Phan Văn ĐH và bà PT, đại diện cơ quan an ninh là ông Khuất QP, đại diện văn phòng luật sư G là ông Nguyễn Mạnh G - luật sư và ông Nguyễn ĐT - luật sư” ghi nhận trong nội dung biên bản “Sau khi giao dịch xong, vì thấy tài khoản của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS là khách hàng thường xuyên giao dịch có số dư trong tài khoản để thời gian dài, tôi có tư vấn khách hàng Nguyễn TH nếu có số tiền trong tài khoản Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS chưa sử dụng đến thì có thể chuyển sang gửi tiết kiệm để hưởng lãi suất cao hơn. Sau khi tôi tư vấn, khách hàng chưa thực hiện giao dịch ngay cũng như chưa đồng ý gửi tiết kiệm mà ra về. Khoảng 15 phút sau khách hàng Nguyễn TH có gọi điện cho tôi để thông báo là sẽ mở sổ tiết kiệm”.

Bà Nguyễn TH trình bày tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn yêu cầu độc lập: “.....tại thời điểm đó chị PT cũng đã nói với tôi về việc rút tiền từ tài khoản của công ty ra để gửi tiết kiệm. Vì đây không phải là tiền của tôi mà là tiền của công ty nên tôi có nói với chị PT rằng đây là tiền của công ty để trả tiền hàng, không có tiền để gửi tiết kiệm. Chị PT có nói với tôi là cứ gửi đi mỗi tháng được hơn chục triệu, tôi có nói với chị PT là khi công ty cần tiền thì có rút ra được không thì chị PT có nói là rút ra bình thường nhưng không có lãi. Tôi có nói với chị PT là để tôi về báo cáo với giám đốc Công ty xem thế nào”.

Xét thấy, theo quy định của pháp luật về thủ tục gửi tiền tiết kiệm thì thủ tục gửi tiền tiết kiệm của cá nhân và của tổ chức là khác nhau, thủ tục gửi tiết kiệm cá nhân do cá nhân thực hiện, thủ tục gửi tiết kiệm của tổ chức, doanh nghiệp do người đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân thực hiện.

Giao dịch viên chị PT nắm được nghiệp vụ nên đã khai rằng: *tôi khẳng định tôi tư vấn cho khách hàng là trách nhiệm và nghĩa vụ của tôi. Tôi có nắm được việc nếu doanh nghiệp có tiền nhàn rỗi trong tài khoản thì gửi tiết kiệm sẽ có lãi suất. Lãi suất của doanh nghiệp gửi tiết kiệm khi gửi tiết kiệm, thủ tục phải do chủ doanh nghiệp ra ngân hàng gửi, ký hợp đồng tiền gửi với ngân hàng. Lãi suất tiền gửi của doanh nghiệp thấp hơn lãi suất tiền gửi của cá nhân.*

Chi nhánh nào của MM thì chỉ nắm được thông tin của khách hàng giao dịch ở chi nhánh đó nên tôi không nắm được bà Nguyễn TH là người còn nợ tiền vay tín dụng của MM.

Thực tế, bà Nguyễn TH cũng không nói cho tôi biết khoản nợ của vợ chồng bà TH ông VD ở MM, vì khoản nợ tín dụng đó thực hiện ở chi nhánh giao dịch khác của MM.

Còn bà TH khai rằng “*Khi tôi đến Ngân hàng, tôi gặp chị PT và nói với chị PT là làm thủ tục để tôi rút tiền từ tài khoản của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS bằng séc để chuyển sang gửi tiết kiệm cho Công ty. Tôi đưa séc và giấy chứng minh nhân dân cho chị PT để làm thủ tục và ngồi chờ, chị PT đã chủ*

động làm thủ tục rút tiền và tự lập sổ tiết kiệm, tất cả mọi việc trên chỉ diễn ra trên sổ sách chứng từ chứ tôi không hề được cầm tiền mặt. Khi chị PT làm xong hồ sơ thì bảo tôi ký vào các giấy tờ, tôi ký xong thì chị PT có đưa cho tôi 03 quyển sổ tiết kiệm số QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 mang tên tôi, mỗi quyển sổ tiết kiệm có số tiền gửi là 1.000.000.000 đồng. Từ lúc tôi đưa séc và nói với chị PT là làm thủ tục rút tiền từ tài khoản của Công ty để chuyển sang gửi tiết kiệm cho Công ty, chị PT không hỏi hay tư vấn cho tôi là nên làm như thế nào cho đúng với pháp luật mà chị PT tự làm tất cả các thủ tục, tự làm 03 sổ tiết kiệm mang tên tôi. Do thiếu hiểu biết về pháp luật và hoạt động Ngân hàng nên khi chị PT đưa cho tôi 03 quyển sổ tiết kiệm thì tôi cầm sổ tiết kiệm về giao lại cho Công ty”.

Như vậy, đại diện của MM thực hiện giao dịch dân sự gửi tiền tiết kiệm với bà Nguyễn TH biết rõ thủ tục nghiệp vụ trong giao dịch dân sự gửi tiết kiệm nhưng khi tư vấn cho khách hàng đã không tư vấn đầy đủ, không giải thích rõ ràng, gây sự nhầm lẫn về chủ thể - người gửi tiền trong giao dịch dân sự gửi tiết kiệm.

Trường hợp, nếu bà Nguyễn TH không phải là khách hàng đang nợ MM thì sau thời hạn gửi tiền tiết kiệm, bà TH đến lấy tiền lãi và tiền gốc của khoản tiền 03 tỷ đồng đã gửi về nộp cho Công ty, sự việc sẽ không có tranh chấp xảy ra liên quan đến giao dịch này.

Tuy nhiên, cũng phải xem xét lỗi của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS và kế toán trưởng của Công ty SS khi tiến hành việc ký séc và nhận bàn giao 03 cuốn sổ tiết kiệm đã không nhận thức được đầy đủ về thủ tục tiến hành các giao dịch dân sự đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, giao dịch dân sự gửi tiền tại MM ngày 16/4/2018 với số tiền 03 tỷ đồng đã bị vô hiệu do nhầm lẫn về chủ thể - người gửi tiền tiết kiệm. Yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông D bà TH đề nghị hủy giao dịch dân sự gửi tiền tiết kiệm 03 tỷ đồng có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Giao dịch dân sự đã có sự nhầm lẫn về chủ thể giao dịch thì bị vô hiệu, giao dịch không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm giao dịch được xác lập; khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận; bên có lỗi gây thiệt hại thì phải bồi thường (Điều 131 của Bộ Luật dân sự năm 2015).

Xét quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu trả lại số tiền gửi gốc 03 tỷ đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà TH ông D chỉ yêu cầu hủy giao dịch dân sự tiền gửi, bị đơn chỉ có ý kiến đề nghị bác

yêu cầu khởi kiện, yêu cầu độc lập. Các đương sự không có ý kiến giải quyết hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu do nhầm lẫn nên Hội đồng xét xử không giải quyết hậu quả giao dịch dân sự vô hiệu do nhầm lẫn về chủ thể giao dịch là người gửi tiền tiết kiệm.

[3.4]. *Ngân hàng TMCP TT Việt Nam có thẩm quyền phong tỏa số tiền gửi là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) trong ba cuốn sổ tiết kiệm mang tên khách hàng gửi Nguyễn TH không:*

Phong tỏa tài khoản là một biện pháp cưỡng chế trong tố tụng dân sự, tố tụng hình sự được điều chỉnh bởi Bộ Luật tố tụng dân sự, Bộ Luật tố tụng hình sự, do người có thẩm quyền tại các cơ quan Tòa án, Viện kiểm sát, Công an tiến hành.

Phong tỏa tài khoản là một biện pháp hành chính trong thực hiện việc thanh tra được điều chỉnh bởi Luật Thanh tra, do người có thẩm quyền thực hiện, đối tượng bị áp dụng trong đó có tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

Về hình thức của phong tỏa tài khoản: người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật phát hành “Quyết định phong tỏa tài khoản”;

Tại thông báo số 4.0645.18 ngày 27/4/2018 của Ngân hàng TMCP TT Việt Nam cho rằng “*căn cứ theo quy định tại khoản 10 điều 1 và khoản 1 điều 5 của Hợp đồng tín dụng đã ký giữa MM và bà Nguyễn TH và ông Trần D, MM có quyền sau 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo này, MM thực hiện các quyền của mình theo đúng nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết*”;

Tại phiên hòa giải ngày 03/10/2018, đại diện theo ủy quyền của MM đã xác nhận thực tế, tài khoản của bà Nguyễn TH bao gồm 03 cuốn sổ tiết kiệm gồm QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 có giá trị tiền gửi gốc là 3 tỷ đồng đang bị MM phong tỏa, việc phong tỏa tài khoản chỉ có duy nhất văn bản thông báo số 4.0645.18 ngày 27/4/2018.

Do đó, việc đại diện theo ủy quyền của MM trình bày tại phiên tòa đã thực hiện gỡ bỏ phong tỏa tài khoản, thu hồi nợ của khách hàng là việc tự ý thực hiện không tuân thủ quy định của pháp luật.

Ngoài lời trình bày tại phiên tòa về việc gỡ bỏ phong tỏa và thu hồi nợ, đại diện theo ủy quyền của MM không giao nộp tài liệu, chứng cứ khác chứng minh.

Xét thấy: Nguyên tắc ký kết các giao dịch dân sự trong đó có các hợp đồng tín dụng, tại khoản 2 Điều 3 của Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định “*Cá nhân, pháp nhân khi xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện, cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng*”.

Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 cũng như các Luật khác không có quy định ngân hàng có quyền được phong tỏa tài khoản khách hàng cá nhân.

Hội đồng xét xử nhận thấy MM không có thẩm quyền tự phong tỏa tài khoản của khách hàng tại ngân hàng của mình trong sự việc này. Yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xóa bỏ phong tỏa tài khoản của MM đối với tài khoản mang tên bà Nguyễn TH được sự đồng thuận của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là vợ chồng bà TH ông D, HĐXX nhận thấy có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3.5]. *Tài sản tiền gửi tiết kiệm trên 03 cuốn sổ tiết kiệm gồm QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 có giá trị tiền gửi gốc là 3 tỷ đồng mang tên bà Nguyễn TH là của ai:*

Xét tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các bên cho thấy nguồn gốc số tiền xuất phát từ tài khoản của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS (Nguyên đơn giao nộp bảng kê giao dịch chứng minh dòng tiền trong tài khoản cho đến ngày 16/4/2018 số tiền trong tài khoản có hơn 03 tỷ đồng, cùng ngày 16/4/2018 số tiền trong tài khoản chỉ còn khoảng mấy chục triệu), bà Nguyễn TH là người đứng tên trên tài khoản gửi tiết kiệm số tiền này nhưng bà TH không công nhận quyền sở hữu của bản thân, ông VD cũng xác nhận không công nhận đây là tài sản vợ chồng. Ông D bà TH cùng xác nhận đây là tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS.

Bị đơn không công nhận tài sản 03 tỷ đồng tiền gửi gốc trong giao dịch dân sự này là của Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS và khẳng định căn cứ vào bản chất của giấy tờ có giá là “séc” để khẳng định tài sản này là của bà Nguyễn TH, giao dịch viên PT trong lời khai thể hiện không tư vấn về hình thức gửi tiền cho bà TH, việc bà TH thực hiện giao dịch gửi tiền trong khi có đầy đủ năng lực pháp luật, ngoài ra không có căn cứ nào khác chứng minh.

Giao dịch viên và Giám đốc MM phòng giao dịch HN có lời khai làm chứng về việc không nắm được bà TH là khách hàng còn nợ của MM, giao dịch viên đã tiến hành việc tư vấn và thực hiện giao dịch trực tiếp gây nhầm lẫn về chủ thể giao dịch nên mới có sự việc Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS đã viết “séc” cho người thụ hưởng là bà TH để bà TH đến phòng giao dịch của MM thực hiện gửi tiền tiết kiệm cho Công ty.

Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án xem xét số tiền gửi 03 tỷ đồng là của nguyên đơn để trả lại cho nguyên đơn là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

Bởi các lẽ trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc MM trả lại số tiền 03 (ba) tỷ đồng cho nguyên đơn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về án phí:

[4.1]. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

[4.2]. Yêu cầu độc lập của bà TH, ông D được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà TH, ông D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

[4.3]. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 1 Điều 30; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 114; Điều 124; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 116, 117, 122, 126, 131 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010;

- Điều 129, 130 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Luật Thanh tra năm 2010;

- Điều 66, 67 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS và yêu cầu độc lập của bà Nguyễn TH ông Trần D đối với bị đơn - Ngân hàng TMCP TT Việt Nam;

1.1. Tuyên bố xóa bỏ việc phong tỏa tài khoản tiền gửi tiết kiệm của Ngân hàng TMCP TT Việt Nam đối với tài khoản tiết kiệm gồm 03 cuốn sổ tiết kiệm gồm QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 có giá trị tiền gửi gốc là 3 tỷ đồng mang tên bà Nguyễn TH gửi ngày 16/4/2018;

1.2. Tuyên hủy giao dịch dân sự tiền gửi tiết kiệm gồm 03 cuốn sổ tiết kiệm gồm QT 14419584, số QT 14419585 và số QT 14419586 có giá trị tiền gửi gốc là 3 tỷ đồng mang tên bà Nguyễn TH gửi ngày 16/4/2018;

1.3. Buộc Ngân hàng TMCP TT Việt Nam trả số tiền tiết kiệm gửi gốc 03 tỷ đồng trên 03 cuốn sổ tiết kiệm gồm QT 14419584, số QT 14419585 và số QT

14419586 mang tên bà Nguyễn TH gửi ngày 16/4/2018 cho Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS;

2. Án phí: Công ty TNHH chế tạo cơ khí SS được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự. Biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0002299 ngày 15/5/2018.

Bà Nguyễn TH ông Trần D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự. Biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0002432 ngày 03/7/2018.

Ngân hàng TMCP TT Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 92.300.000 (Chín mươi hai triệu đồng ba trăm nghìn đồng) đồng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi Cục Thi hành án DS
quận Hoàn Kiếm;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ